TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **1185**/2022/QĐ-PQTT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung

Các Thẩm phán: Ông Đào Quốc Thịnh

Bà Phùng Thị Như Mai

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Đức Vũ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Trương Thị Hồng Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 73/2022/KDTM-ST ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc: "Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài" theo Quyết định mở phiên họp số 2353/2022/QĐ-MPH ngày 15 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên họp số 9068/2022/QĐHPH-ST ngày 14 tháng 7 năm 2022.

- Người yêu cầu: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Sản xuất Thương mại T; địa chỉ: Số 10 đường H, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Anh T, sinh năm: 1959; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1980; địa chỉ: Phòng 16, Tầng 7 Tòa nhà S, 33ter-33bis C, phường Đ, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 09/2022/GUQ-TAINGUYEN của Công ty Trách nhiệm Xây dựng Sản xuất Thương mại T). Ông Trần Văn T có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng H; địa chỉ: Số 235 đường S, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Viết H, sinh năm: 1958; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm: 1976; địa chỉ: Số 235 đường S, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 07/2022/GUQ-HBC ngày 14/02/2022 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng H). Ông Nguyễn Đình T có mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Châu H, sinh năm: 1956; là Luật sư của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn P (theo Giấy giới thiệu luật sư số 19/2022/GGTLS-PHS ngày 12/7/2022 của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn P). Ông Nguyễn Châu H có mặt.

NHẬN THẤY:

Theo đơn yêu cầu ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Sản xuất Thương mại T (gọi tắt là Công ty T) trình bày như sau:

Công ty T và Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Xây Dựng H (sau đây gọi tắt là Công ty H) có ký kết bốn (04) Hợp đồng thi công công trình, theo đó Công ty T là Chủ đầu tư và Công ty H là Nhà thầu xây dựng, các Hợp đồng cụ thể:

- Hợp đồng 16/2016/HĐTT ký ngày 09/11/2016 về việc thi công công trình dự án PMR Evergreen;

- Hợp đồng PNH-KEN/2009/01 ký ngày 21/01/2019 về việc thi công xây dựng Khối nhà G+H & Hầm để xe Zone 2&4;

- Hợp đồng PNH-KEN/2009/07 ký ngày 24/12/2009 về việc thi công xây trát tường Khối nhà G+H thuộc dự án khu căn hộ cao cấp The Kenton;

- Hợp đồng KENTON/TN-HBC/2017 ngày 01/02/2017 về việc thi công công trình Landscape (Hardscape).

Vì chưa thống nhất được nội dung về giá trị quyết toán nên Công ty T chưa thực hiện thanh toán cho Công ty. Đây là lý do dẫn đến Công ty H khởi kiện Công ty T tại Trung tâm trọng tài V vào ngày 10/11/2021 để yêu cầu thanh toán:

Tổng số tiền nợ gốc từ bốn (04) Hợp đồng: 89.581.856.989 đồng;

Tiền lãi chậm thanh toán tính đến ngày 17/02/2022 là: 52.949.725.362 đồng; Tiền chi phí Luật sư và các chi phí tố tụng khác mà Công ty H phải chịu.

Ngày 18/03/2022, V ra Phán quyết Trọng tài số 501/VIAC-HCM ("Phán quyết 501/VIAC-HCM") chấp nhận một phần yêu cầu của Công ty H, buộc Công ty T phải thanh toán:

Khoản tiền nợ gốc của bốn (04) Hợp đồng: 74.829.203.860 đồng;

Khoản tiền lãi của bốn (04) Hợp đồng: 48.702.774.023 đồng;

Phí Trọng tài: 1.266.666.701 đồng;

Phí Luật sư: 400.000.000 đồng.

Công ty T yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét hủy toàn bộ nội dung Phán quyết Trọng Tài số 501/VIAC-HCM ngày 18/03/2022 của V vì những lý do như sau:

- Tranh chấp có thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được do Trung tâm Trọng tài mà các bên thỏa thuận đã chấm dứt hoạt động mà không có tổ chức trọng tài kế thừa, các bên không thỏa thuận được thì Tòa án có thẩm quyền

giải quyết, nhưng V lại giải quyết vụ việc theo đề nghị lựa chọn Trung tâm Trọng tài giải quyết của Nguyên đơn;

- Thủ tục trọng tài đã không tuân thủ quy định của Luật Trọng tài thương mại khi gộp giải quyết các vụ việc phát sinh từ nhiều Hợp đồng, nhưng có thỏa thuận trọng tài không tương thích với nhau;

- Thỏa thuận giữa các bên về việc cấn trừ công nợ là có thật, hợp pháp nhưng Phán quyết số 501/VIAC-HCM lại bỏ qua nội dung này, như vậy Phán quyết này đã trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

Cụ thể như sau:

Dựa vào quy định, vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền của Hội đồng trọng tài:

- Theo các Hợp đồng PNH-KEN/2009/01 và PNH-KEN/2009/07, các bên thỏa thuận cơ quan giải quyết tranh chấp như sau: "…theo những quy định hòa giải và Trọng tài của Ban Trọng tài Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh". Trọng tài Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh là tổ chức trọng tài trực thuộc Trọng tài kinh tế Nhà nước đã chấm dứt hoạt động từ năm 1994 mà không có tổ chức kế thừa. Căn cứ Khoản 1, Điều 4 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP thì trường hợp này là trường hợp "Thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được";

- Theo quy định tại Khoản 3, Điều 43 Luật TTTM thì: "Trường hợp các bên đã có thỏa thuận giải quyết tranh chấp tại một Trung tâm trọng tài cụ thể nhưng Trung tâm trọng tài này đã chấm dứt hoạt động mà không có tổ chức trọng tài kế thừa, thì các bên có thể thỏa thuận lựa chọn Trung tâm trọng tài khác; nếu không thỏa thuận được, thì có quyền khởi kiện ra Tòa án để giải quyết". Như vậy, rõ ràng, trường hợp này nếu các bên không thỏa thuận được thì Tòa án có thẩm quyền giải quyết;

- Tuy nhiên, Hội đồng Trọng tài lại áp dụng quy định tại Khoản 5, Điều 43 Luật TTTM quy định: "Trường hợp các bên đã có thỏa thuận trọng tài nhưng không chỉ rõ hình thức trọng tài hoặc không thể xác định được tổ chức trọng tài cụ thể, thì khi có tranh chấp, các bên phải thỏa thuận lại về hình thức trọng tài hoặc tổ chức trọng tài cụ thể để giải quyết tranh chấp. Nếu không thỏa thuận được thì việc lựa chọn hình thức, tổ chức trọng tài để giải quyết tranh chấp được thực hiện theo yêu cầu của nguyên đơn". Khi này Hội đồng Trọng tài sẽ thực hiện theo yêu cầu lựa chọn Trung tâm Trọng tài của Nguyên đơn để giải quyết.

Như vậy, vì các bên không thỏa thuận được về Trung tâm Trọng tài khác giải quyết khi Trung tâm Trọng tài mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng bị chấm dứt hoạt động mà không có tổ chức trọng tài kế thừa, do đó lúc này Nguyên đơn có thể tiếp tục khởi kiện ở Tòa án, Trung tâm Trọng tài không có thẩm quyền giải quyết lúc này đối với tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng PNH-KEN/2009/01 và PNH-KEN/2009/07. Việc Hội đồng Trọng tài quyết định thực hiện theo yêu cầu lựa chọn Trung tâm Trọng tài của Nguyên đơn để giải quyết là không đúng.

Dựa vào quy định Thủ tục tố tụng trọng tài trái với các quy định của Luật TTTM:

- Theo quy định của Khoản 4, Điều 7 Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/03/2014 về hướng dẫn thi hành một số quy định Luật TTTM thì việc gộp nhiều quan hệ pháp luật tranh chấp để giải quyết trong cùng một vụ kiện được thực hiện khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

+ Các bên thỏa thuận đồng ý gộp nhiều quan hệ pháp luật tranh chấp vào giải quyết trong cùng một vụ kiện;

+ Quy tắc tố tụng trọng tài cho phép gộp nhiều quan hệ pháp luật tranh chấp vào giải quyết trong cùng một vụ kiện.

- Theo quy định tại Điều 6 Quy tắc tố tụng trọng tài của V quy định: "Các yêu cầu khởi kiện phát sinh từ hoặc liên quan đến nhiều hơn một Hợp đồng có thể được gộp trong một đơn khởi kiện để được giải quyết trong một vụ tranh chấp cho dù các yêu cầu đó được lập trên cơ sở một hoặc nhiều thỏa thuận trọng tài";

- Tại thời điểm tiếp nhận đơn khởi kiện, V phải kiểm tra các thỏa thuận trọng tài trong các Hợp đồng này có tương thích với nhau về địa điểm trọng tài, ngôn ngữ trọng tài, luật áp dụng, số lượng trọng tài viên, tiêu chuẩn trọng tài viên, cách thức thành lập Hội đồng trọng tài... hay không thì mới quyết định nhập các vụ việc này lại để giải quyết trong cùng một vụ việc. Trong khi đó, trong vụ việc này, như phân tích tại Mục III.(i) thì Trung tâm Trọng tài không có thẩm quyền giải quyết đối với tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng PNH-KEN/2009/01 và PNH-KEN/2009/07.

Như vậy, việc V không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng PNH-KEN/2009/01 và PNH-KEN/2009/07, nhưng lại quyết định gộp chung các tranh chấp này để giải quyết cùng với các tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng còn lại giữa Công ty T và Công ty H là không đúng, trái với thủ tục tố tụng của V.

Dựa vào quy định Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam:

- Tại Mục 11 của Phán quyết, Hội đồng Trọng tài ghi nhận "…Tại bản ý kiến ngày 21/02/2022 Công ty T đã giải trình rằng "Do hai lãnh đạo Công ty thống nhất chuyển nhượng căn số 01 tại Block F, Khu City Villa thuộc dự án PMR Evergeen với tổng giá chuyển nhượng là 33.000.000.000 ĐỒNG để cấn trừ các khoản nợ của hai (02) Hợp đồng PNH-KEN/2009/01 và PNH-KEN/2009/07 với số tiền 26.847.167.193 đồng, Công ty H cũng không có văn bản nào từ chối hay bác bỏ việc cấn trừ này, nên đề nghị Hội đồng Trọng tài không giải quyết nội dung này.";

- Việc các bên thống nhất nội dung này dựa trên đề xuất của Công ty H là có thật, có chứng cứ cụ thể là Công văn số 151-tckt/18 ngày 31/01/2018 của Công ty H, theo đó Công ty H đề xuất "Căn cứ vào công văn số 0048-tckt/18 ngày 15/01/2018 và cuộc họp cấp cao ngày 30/01/2018 của hai Công ty, chúng

tôi đề nghị nhận chuyển nhượng căn nhà số 01 tại Block F, Khu City Villa thuộc dự án PMR EVERGREEN tọa lạc tại phường M, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng giá trị chuyển nhượng căn nhà là 33.000.000.000 VND đã bao gồm thuế giá trị gia tăng để cấn trừ các khoản nợ tồn đọng của các Hợp đồng thi công nói trên mà đến nay Quý Công ty vẫn chưa thanh toán cho Chúng tôi với tổng số tiền 26.847.167.193 đồng…" với Công ty T, sau đó Công ty T đã đồng ý phương án này bằng cách đóng dấu xác nhận;

- Lúc này, Hội đồng Trọng tài đúng ra phải xem xét thỏa thuận về việc cấn trừ các khoản nợ giữa Công ty T và Công ty H có phải là thỏa thuận hợp pháp hay không, có vi phạm các điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội hay không, đồng thời ý chí của các bên về việc cấn trừ công nợ lúc này như thế nào. Tuy nhiên Hội đồng Trọng tài đã không xem xét thỏa thuận đã được hai Bên thiết lập này. Việc Hội đồng Trọng tài không tôn trọng thỏa thuận hợp pháp giữa Công ty T và Công ty H đã vi phạm các nguyên tắc sau đây của pháp luật Việt Nam:

+ "Trọng tài viên phải tôn trọng thoả thuận của các bên nếu thỏa thuận đó không vi phạm điều cấm và trái đạo đức xã hội" được quy định tại Điều 4.1 của Luật TTTM; và

+ "Cá nhân, pháp nhân xác lập, thực hiện, chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự của mình trên cơ sở tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận. Mọi cam kết, thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội có hiệu lực thực hiện đối với các bên và phải được chủ thể khác tôn trọng" được quy định tại Điều 3.2 của Bộ luật dân sự năm 2015.

+ "Các bên có quyền tự do thoả thuận không trái với các quy định của pháp luật, thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội để xác lập các quyền và nghĩa vụ của các bên trong hoạt động thương mại. Nhà nước tôn trọng và bảo hộ các quyền đó" được quy định tại Điều 11.1 của Luật Thương mại năm 2005.

- Công ty T lưu ý rằng các nguyên tắc được viện dẫn nêu trên là các nguyên tắc xử sự cơ bản có hiệu lực bao trùm đối với việc xây dựng và thực hiện pháp luật Việt Nam bởi vì các nguyên tắc này đã được quy định trong ít nhất ba (03) văn bản luật như được viện dẫn. Và các nguyên tắc này được quy định một cách xuyên suốt trong lịch sử lập pháp của Việt Nam, từ Bộ luật dân sự 1995 (Điều 7) đến Bộ luật dân sự 2005 (Điều 4) và Pháp lệnh trọng tài thương mại (Điều 3.2);

Chính vì vậy, nguyên tắc này đáp ứng yêu cầu theo hướng dẫn của Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP để được coi là "nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam";

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Công ty H trình bày như sau:

- Tại đơn yêu cầu hủy Phán quyết Trọng tài đề ngày 15/04/2022 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Sản xuất Thương mại T về việc đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét hủy Phán quyết Trọng tài số 501/VIAC-HCM ngày 18/3/2022 của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm

Trọng tài Quốc tế V (sau đây gọi tắt là V): Trong vụ việc này, không có Phán quyết Trọng tài số 501/VIAC-HCM ngày 18/3/2022 của Hội đồng Trọng tài thuộc V liên quan đến việc giải quyết tranh chấp giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng H (sau đây gọi tắt là Công ty H) với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Sản xuất Thương mại T (sau đây gọi tắt là Công ty T). Do vậy, Công ty H đề nghị Hội đồng xét đơn yêu cầu xem xét việc Công ty T đề nghị Tòa án hủy Phán quyết Trọng tài số 501/VIAC-HCM ngày 18/3/2022 của Hội đồng Trọng tài thuộc V mặc dù không đúng đối tượng yêu cầu, nhưng đây là việc nhầm lẫn, sai sót chỉ cần rút kinh nghiệm với Công ty T.

- Công ty H đề nghị Hội đồng xét đơn bác bỏ các yêu cầu của Công ty T đưa ra:

Vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền của Hội đồng trọng tài:

Thứ nhất, tại thời điểm hai bên ký 02 Hợp đồng PNH-KEN/2009/01 và PNH-KEN/2009/07 vào năm 2009 thì Luật Trọng tài thương mại chưa được ban hành (Luật Trọng tài thương mại năm 2010 có hiệu lực từ ngày 01/01/2011); việc giải quyết tranh chấp theo lựa chọn Trọng tài phải tuân theo quy định của Pháp lệnh Trọng tài thương mại năm 2003. Mặt khác, tại thời điểm ký kết 02 Hợp đồng trên thì trên toàn quốc chỉ mới có vài Trung tâm Trọng tài (trong đó có V là Trung tâm Trọng tài có uy tín được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) và các Trung tâm này mới đang hoạt động thí điểm trên địa bàn 02 thành phố lớn là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Cũng tại thời điểm này, không có Ban Trọng tài kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Trọng tài kinh tế Nhà nước, vì Tổ chức này đã bị giải thể và sát nhập với Tòa án từ năm 1994 để thành lập Tòa kinh tế thuộc hệ thống Tòa án nhân dân.

Do vậy, tại 02 hợp đồng nêu trên, các bên đều thỏa thuận trường hợp nếu xảy ra tranh chấp mà không tự hòa giải được thì đưa vụ việc ra tổ chức Trọng tài kinh tế tại Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu giải quyết, thực chất là các bên lựa chọn V để giải quyết tranh chấp.

Thứ hai, việc Công ty T trích Điều luật với nhận xét như trên để yêu cầu Tòa án xem xét hủy Phán quyết trọng tài là việc không hiểu rõ Điều luật, trích dẫn không đầy đủ với nhận xét không đúng quy định của pháp luật, vì:

Tại thỏa thuận Trọng tài trong 02 Hợp đồng PNH-KEN/2009/01 và PNH-KEN/2009/07 có nội dung như sau: "Bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến: (i) Quyết định, nếu có, của nhà tư vấn không phải là cuối cùng và ràng buộc theo điều 23.2; và (ii) Không đạt được hòa giải trong vòng thời gian nêu trong điều 23.3 phải được giải quyết dứt điểm trừ khi được quy định khác trong hợp đồng, theo những quy định hòa giải và trọng tài của Ban trọng tài kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, bởi một hay nhiều trọng tài được chỉ định theo những quy định đó (điều 23.4)."

Do thỏa thuận Trọng tài của Hợp đồng PNH-KEN/2009/01 và Hợp đồng PNH-KEN/2009/07 nêu trên không xác định được tổ chức Trọng tài cụ thể (mặc

dù ý chí của các bên đều hướng tới V như trên đã trình bày); nên ngày 26/10/2021, Công ty H (Nguyên đơn) đã gửi đến Công ty T (Bị đơn) Công văn số 83/2021/CV-HBC, theo đó Công ty H đề xuất việc lựa chọn V làm Tổ chức Trọng tài để giải quyết tranh chấp liên quan đến các hợp đồng và đề nghị Công ty T có ý kiến phản hồi trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được công văn nêu trên. Đến hết ngày 09/11/2021 (quá thời hạn 07 ngày), Công ty H không nhận được ý kiến phản hồi của Công ty T về việc lựa chọn Tổ chức Trọng tài. Như vậy, thể hiện rõ việc các bên không thỏa thuận được việc lựa chọn Tổ chức Trọng tài để giải quyết tranh chấp.

Tại khoản 5 Điều 43 Luật Trọng tài thương mại quy định như sau: "Trường hợp các bên đã có thỏa thuận trọng tài nhưng không chỉ rõ hình thức trọng tài hoặc không thể xác định được tổ chức trọng tài cụ thể, thì khi có tranh chấp, các bên phải thỏa thuận lại về hình thức trọng tài hoặc tổ chức trọng tài cụ thể để giải quyết tranh chấp. Nếu không thỏa thuận được thì việc lựa chọn hình thức trọng tài hoặc tổ chức trọng tài để giải quyết tranh chấp được thực hiện theo yêu cầu của nguyên đơn".

Đối chiếu với quy định nêu trên của pháp luật, việc lựa chọn tổ chức trọng tài để giải quyết tranh chấp 02 (hai) Hợp đồng PNH-KEN/2009/01 và PNH-KEN/2009/07 được thực hiện theo yêu cầu của Nguyên đơn. Do vậy, tại đơn khởi kiện, Công ty H (Nguyên đơn) đã lựa chọn V là tổ chức trọng tài giải quyết tranh chấp, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với việc hai bên đã lựa chọn Tổ chức Trọng tài để giải quyết tranh chấp đối với hai (02) hợp đồng: Hợp đồng số 16/2016/HĐTT ngày 09/11/2016 và Hợp đồng số KENTON/TN-HBC/2017 ngày 01/02/2017 là đúng với quy định của pháp luật.

Mặt khác, tại phiên họp giải quyết tranh chấp tại V, đại diện Công ty T (Bị đơn) đã đồng ý, không phản đối về hiệu lực của các thỏa thuận trọng tài và thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp của trọng tài. Đồng thời, khi thành lập Hội đồng Trọng tài, Công ty T đã có văn bản yêu cầu V ra quyết định chọn Trọng tài viên giúp Công ty T. Như vậy, thỏa thuận trọng tài giữa các bên là hợp pháp, không thuộc trường hợp bị vô hiệu và không thuộc trường hợp không thể thực hiện được, nên có hiệu lực pháp luật và ràng buộc các bên. Việc Công ty H (Nguyên đơn) khởi kiện Công ty T (Bị đơn) ra trọng tài để giải quyết vụ tranh chấp là có căn cứ và đúng pháp luật. Nội dung và căn cứ nói trên đã được Hội đồng Trọng tài ghi nhận đầy đủ tại Biên bản phiên họp và tại điểm 14 Phán quyết trọng tài.

Do vậy, Công ty H đề nghị Hội đồng xét đơn yêu cầu, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận nội dung này của Công ty T và nội dung này không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại.

Thủ tục tố tụng trọng tài trái với các quy định của Luật Trọng tài thương mại:

Trong vụ kiện này, đối với 02 (hai) Hợp đồng số PNH-KEN/2009/01 và số PNH-KEN/2009/07 thì việc lựa chọn Trung tâm Trọng tài Quốc Tế V là có

căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật (đã được phân tích và làm rõ phần trên). Mặt khác, trong vụ kiện này còn có 02 (hai) Hợp đồng khác là Hợp đồng 16-2016-HBC ngày 09/11/2016 (về việc thi công công trình dự án PMR Evergreen - Gói thầu chính - Giai đoạn 1) và Hợp đồng KENTON/TN-HBC/2017 ngày 01/02/2017 (về thi công công trình Landscape). Hai Hợp đồng này đều quy định rõ việc chọn trọng tài giải quyết khi có tranh chấp là Trung tâm Trọng tài Quốc tế V (V).

Căn cứ vào quy định của pháp luật mà Công ty T đã viện dẫn trên (gồm Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/03/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối và Điều 6 Quy tắc tố tụng trọng tài của VIAC) thì việc gộp 04 Hợp đồng nêu trên để yêu cầu V giải quyết trong cùng một vụ việc là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Do vậy, đề nghị Hội đồng xét đơn yêu cầu, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận nội dung này của Công ty T và nội dung này không thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại.

Phán quyết trọng tài là trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam:

Việc Công ty T đưa ra việc hai bên đã thống nhất chuyển nhượng căn số 01 tại Block F, khu City Villa để cấn trừ khoản nợ để cho rằng Hội đồng Trọng tài đã ra phán quyết trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 68 Luật Trọng tài thương mại là không đúng, bởi lẽ: Trong quá trình thực hiện các hợp đồng nói trên, Công ty H đúng là đã có các văn bản yêu cầu Công ty T thanh toán, trong đó có việc đề nghị cấn trừ bằng giá trị căn nhà số 01 Block F khu City Villa thuộc dự án PMR Evergreen với tổng giá trị là 33.000.000.000 đồng. Mặc dù Công ty H đã có các Công văn số 151 ngày 31/01/2018, Công văn số 0048 ngày 15/01/2018 và hai bên đã có cuộc họp cấp cao vào ngày 30/01/2018, Công ty H đã đề xuất như vậy; nhưng cho đến nay Công ty T vẫn không có ý kiến gì phản hồi về việc cấn trừ thanh toán các khoản nợ. Điều đó thể hiện rõ việc Công ty T cố tình không thanh toán hoặc cấn trừ tài sản để thanh toán các khoản nợ của Công ty H. Do vậy, Công ty H đã khởi kiện yêu cầu V căn cứ vào việc Công ty T vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong các Hợp đồng đã ký kết để giải quyết, buộc Công ty T phải thanh toán các khoản nợ mà không xem xét đề nghị trên với lý do Công ty T đã từ chối việc cấn trừ tài sản để thanh toán là có căn cứ. Mặt khác, việc Công ty T cho rằng Hội đồng trọng tài đã không tôn trọng thỏa thuận việc cấn trừ tài sản đã được hai bên thiết lập là vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại là không đúng vì không có việc thống nhất thỏa thuận (như trên đã phân tích làm rõ).

Tại phiên họp hôm nay, người yêu cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, Tòa án có quyết định mở phiên họp và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng mở phiên họp: Tại phiên họp hôm nay, phiên họp tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét đơn hủy Phán quyết Trọng Tài số 113/21 HCM ngày 18 tháng 3 năm 2022 của V vì đã vi phạm thủ tục tố tụng trọng tài, không có thẩm quyền giải quyết, do đó việc gộp các hợp đồng là vi phạm tố tụng, bên cạnh đó, các bên có thỏa thuận việc cấn trừ nhưng phán quyết lại không ghi nhận là vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

XÉT THẤY:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết*: Theo đơn khởi kiện của Công ty T đề nghị hủy Phán quyết Trọng tài số 501/VIAC-HCM ngày 18/3/2022 của Hội đồng Trọng tài thuộc V. Tại phiên họp hôm nay, phía người yêu cầu đề nghị được điều chỉnh thành hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 113/21 HCM, ngày 18 tháng 3 năm 2022. Người liên quan là Công ty H cũng chấp nhận sự điều chỉnh này. Xét thấy sự điều chỉnh là do nhầm lẫn số Phán quyết, không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Do đó, Hội đồng xét đơn chấp nhận. Xét thấy đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh, do đó, căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 31, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm o Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thời hiệu*: Ngày 18 tháng 3 năm 2022 là ngày công bố Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 113/21 HCM; ngày 15 tháng 4 năm 2022, Công ty T nộp đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại.

[3] *Về nội dung*: Xét người yêu cầu Công ty T đề nghị hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 113/21 HCM ngày 18 tháng 3 năm 2022 vì cho rằng: Thủ tục Trọng tài trái với các quy định của Luật Trọng tài thương mại năm 2010; Phán quyết của Trọng tài trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Đây là vấn đề cần xem xét.

[3.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp của Hội đồng Trọng tài: Công ty H khởi kiện Công ty T tranh chấp phát sinh từ các Hợp đồng sau: Hợp đồng số 16/2016/HĐTT ngày 09/11/2016 về thi công xây dựng Dự án PMR

Evergreen - Gói thầu chính - Giai đoạn 1; Hợp đồng số PNH-KEN/2009/01 ngày 21/01/2009 về thi công xây dựng Khối nhà G+H & Hầm để xe Zone 2&; Hợp đồng số PNH-KEN/2009/07 ngày 24/12/2009 về thi công xây trát tường Khối nhà G+H thuộc dự án khu căn hộ cao cấp The Kenton (nay là dự án The Kenton Node); Hợp đồng số KENTON/TN-HBC/2017 ngày 01/02/2017 về việc thi công công trình Landscape (Hardscape). Tại thỏa thuận Trọng tài trong 02 Hợp đồng PNH-KEN/2009/01 và PNH-KEN/2009/07 lại chọn Ban trọng tài kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Do thỏa thuận Trọng tài này là không thể thực hiện được; nên ngày 26/10/2021, Công ty H đã gửi đến Công ty T Công văn số 83/2021/CV-HBC, đề xuất việc lựa chọn V làm Tổ chức Trọng tài để giải quyết tranh chấp liên quan đến các hợp đồng và đề nghị Công ty T có ý kiến phản hồi trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được công văn nêu trên. Đến hết ngày 09/11/2021 (quá thời hạn 07 ngày), Công ty H không nhận được ý kiến phản hồi của Công ty T về việc lựa chọn Tổ chức Trọng tài. Như vậy, thể hiện rõ việc các bên không thỏa thuận được việc lựa chọn Tổ chức Trọng tài để giải quyết tranh chấp. Tại khoản 5 Điều 43 Luật Trọng tài thương mại quy định như sau: "Trường hợp các bên đã có thỏa thuận trọng tài nhưng không chỉ rõ hình thức trọng tài hoặc không thể xác định được tổ chức trọng tài cụ thể, thì khi có tranh chấp, các bên phải thỏa thuận lại về hình thức trọng tài hoặc tổ chức trọng tài cụ thể để giải quyết tranh chấp. Nếu không thỏa thuận được thì việc lựa chọn hình thức trọng tài hoặc tổ chức trọng tài để giải quyết tranh chấp được thực hiện theo yêu cầu của nguyên đơn". Tại phiên họp hôm nay, phía Công ty T xác nhận khi Công ty H thông báo việc nộp đơn và lựa chọn V là Trung tâm giải quyết tranh chấp, phía Công ty T không phản đối và cũng không chọn Trung tâm Trọng tài nào để giải quyết. Trong suốt quá trình tố tụng trọng tài, Công ty T không phản đối về thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài . Căn cứ theo điểm đ Khoản 2 Điều 16 Luật Trọng tài thương mại thì: "*2. Thoả thuận trọng tài phải được xác lập dưới dạng văn bản. Các hình thức thỏa thuận sau đây cũng được coi là xác lập dưới dạng văn bản: đ) Qua trao đổi về đơn kiện và bản tự bảo vệ mà trong đó thể hiện sự tồn tại của thoả thuận do một bên đưa ra và bên kia không phủ nhận*". Như vậy, việc Công ty T không phản đối về thẩm quyền giải quyết của V được xem là đã đồng ý xác lập thỏa thuận trọng tài với Công ty H trong việc giải quyết vụ tranh chấp tại V. Nay Công ty T yêu cầu hủy Phán quyết Trọng tài với lý do này là mất quyền phản đối theo Điều 13 Luật Trọng tài thương mại: "*Trong trường hợp một bên phát hiện có vi phạm quy định của Luật này hoặc của thỏa thuận trọng tài mà vẫn tiếp tục thực hiện tố tụng trọng tài và không phản đối những vi phạm trong thời hạn do Luật này quy định thì mất quyền phản đối tại Trọng tài hoặc Tòa án*". Đồng thời, tại Biên bản Phiên họp ngày 17/02/2022, người đại diện theo ủy quyền của Công ty T là bà Nguyễn Thị T đã xác nhận: "*...đồng ý và không có ý kiến phản đối về việc: (i) thỏa thuận trọng tài có hiệu lực; (ii) thành phần của Hội đồng Trọng tài và thẩm quyền xem xét, giải quyết vụ tranh chấp của Hội đồng Trọng tài; (iii) trình tự, thủ tục tố tụng trọng tài của vụ tranh chấp từ khi thụ lý cho đến lúc mở Phiên*

họp giải quyết". Do đó, việc Công ty T cho rằng vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng Trọng tài là không có cơ sở.

[3.2] Về việc gộp các thỏa thuận trọng tài để giải quyết trong cùng một vụ tranh chấp: Khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 quy định về việc giải quyết gộp vụ tranh chấp như sau: "*4. Việc gộp nhiều quan hệ pháp luật tranh chấp để giải quyết trong cùng một vụ kiện được thực hiện khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:*

a) Các bên thỏa thuận đồng ý gộp nhiều quan hệ pháp luật tranh chấp vào giải quyết trong cùng một vụ kiện;

b) Quy tắc tố tụng trọng tài cho phép gộp nhiều quan hệ pháp luật tranh chấp vào giải quyết trong cùng một vụ kiện."

Điều 6 Quy tắc tố tụng trọng tài của V (có hiệu lực từ ngày 01/3/2017) quy định như sau: "*Các yêu cầu khởi kiện phát sinh từ hoặc liên quan đến nhiều hơn một hợp đồng có thể được gộp trong một Đơn khởi kiện để được giải quyết trong một vụ tranh chấp cho dù các yêu cầu đó được lập trên cơ sở một hoặc nhiều thỏa thuận trọng tài*". Căn cứ theo các quy định nêu trên, Luật Trọng tài thương mại và Quy tắc V đều không quy định các thỏa thuận trọng tài phải tương thích với nhau thì mới được quyền giải quyết gộp trong một vụ tranh chấp. Ngoài ra, như đã phân tích trên, các thỏa thuận trọng tài là có hiệu lực và thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng Trọng tài thuộc V. Do đó, việc Công ty T cho rằng V gộp các thỏa thuận trọng tài không tương đồng và không thuộc thẩm quyền của Hội đồng Trọng tài để giải quyết trong cùng một vụ tranh chấp là trái với quy định của Luật Trọng tài thương mại là không có cơ sở.

[3.3] Về Phán quyết Trọng tài trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam: Công ty T cho rằng Hội đồng Trọng tài không căn cứ theo thỏa thuận của các bên về việc cấn trừ công nợ tại Công văn số 151-tckt/18 đề ngày 31/01/2018 là trái với nguyên tắc tôn trọng thỏa thuận hợp pháp giữa các bên, vi phạm nguyên tắc cơ bản tại Khoản 2 Điều 3 Bộ luật Dân sự 2015. Xét thấy tại Công văn số 151, các bên thỏa thuận: "*Chúng tôi đề nghị nhận chuyển nhượng căn nhà số 01 tại Block F, khu City Villa thuộc dự án PMR Evergreen tọa lạc tại phường M, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh với tổng giá trị chuyển nhượng căn nhà là 33.000.000.000 đồng (Ba mươi ba tỷ đồng) đã bao gồm thuế giá trị gia tăng để cấn trừ các khoản nợ tồn đọng của các hợp đồng thi công nói trên mà đến nay Quý công ty vẫn chưa thanh toán cho chúng tôi với tổng số tiền 26.847.167.193 đồng (Hai mươi sáu tỷ tám trăm bốn mươi bảy triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn một trăm chín mươi ba đồng). Chúng tôi kính đề nghị hai Bên tiến hành thực hiện các thủ tục để ký kết hợp đồng mua bán và cấn trừ công nợ trước ngày 07/02/2018*". Trên thực tế, tại thời điểm giải quyết vụ tranh chấp tại V (tức sau ngày 07/02/2018), các bên vẫn chưa ký kết hợp đồng mua bán nhằm cấn trừ công nợ như thỏa thuận nêu trên. Tại phiên họp hôm nay, Công ty T cũng xác nhận, đến thời điểm này, các bên chưa tiến hành các thủ tục chuyển nhượng căn nhà số 01 tại Block F, khu City Villa thuộc dự án PMR

Evergreen tọa lạc tại phường M, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện Công ty T cũng đang quản lý tài sản này, tại phiên họp trọng tài, các bên cũng không thống nhất thủ tục chuyển nhượng, cấn trừ bất động sản. Do đó, Hội đồng Trọng tài không ghi nhận việc cấn trừ của các bên là có căn cứ.

Tại phiên họp hôm nay, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét đơn hủy Phán quyết Trọng Tài số113/21 HCM, ngày 18 tháng 3 năm 2022 của V là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét đơn nên không ghi nhận.

Về lệ phí: Căn cứ Khoản 3 Điều 39 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành thì trường hợp của yêu cầu hủy phán quyết trọng tài phải chịu lệ phí Tòa án, tuy nhiên trong phần danh mục lệ phí Tòa án thì lại không quy định rõ đối với loại việc yêu cầu hủy phán quyết trọng tài lệ phí là bao nhiêu. Vì vậy, Công ty T không phải chịu lệ phí.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 2 Điều 31, Điểm a Khoản 3 Điều 38, Khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 43, Điều 68, Khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Sản xuất Thương mại T đề nghị hủy Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 113/21 HCM ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Trung tâm Trọng tài Quốc tế V bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Xây dựng Sản xuất Thương mại T không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, tức ngày 29 tháng 7 năm 2022. Các bên, Hội đồng Trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND TPHCM;
- Cục THADS TPHCM;
- Hội đồng trọng tài;
- Các bên đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thùy Dung